|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD &ĐT HUYỆN THANH TRÌ  TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN TRIỀU  GV: Vũ Kiều Anh  Tuần : 34 | KẾ HOẠCH BÀI DẠY  Môn: Toán  Bài : Ôn tập phép cộng,trừ  trong PV 10  Ngày thực hiện: 9 /5 / 2023 |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Giáo dục HS yêu thích tính chính xác của môn toán.

- Phát triển năng lực tư duy và giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: GA ĐT

2. HS: Vở BT, bộ đồ dùng toán…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3’** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:**  **1. Khởi động:**  - Cho HS chơi trò chơi (Truyền điện hoặc đố bạn) để ôn lại kiến tính cộng hoặc trừ nhẩm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của phép cộng, trừ trong phạm vi 10:  7 + 3 = 5 + 4 =  9 – 6 = 10 – 2 =  - Hướng dẫn HS cách chơi: 1 HS nêu phép tính => 1 HS nêu kết quả và ngược lại.  - GV nhận xét | - HS nghe GV phổ biến cách chơi.  - HS chơi  - HS nhận xét.  - Chia sẻ trước lớp ( nêu cách nhẩm để đưa ra kết quả nhanh, đúng ) |
| **30’** | **2. Kết nối**  **-** GV giới thiệu, ghi tên bài. |  |
|  | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **BT1:** Tính nhẩm ( Hiện ND bài)  - Gọi HS lên làm bài: 2 phần a, b.  - Đọc kết quả - Chữa bài.  a) GV yêu cầu HS chia sẻ về cách nhẩm để điền vào phép tính.  b) YC HS nêu cách làm phép tính.  - Chốt: Để làm được bài tập chúng ta cần ghi nhớ các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10. Với các phép tính ở phần b, cần thực hiện theo từng bước từ trái sang phải.  **BT2**: ( Hiện ND bài) Xem tranh rồi nêu các phép tính cộng thích hợp:  - Hướng dẫn HS làm :  - Cho HS quan sát tranh vẽ để nhận biết được phép tính thích hợp với từng tranh vẽ.  - Đọc phép tính.  - Chia sẻ cách làm.  - VD: Lúc đầu trên tổ có 4 con chim, sau đó có 2 con chim bay tới. Có tất cả mấy con chim ?  - GV nhận xét, chốt bài làm đúng.  - Chốt: Quan sát tranh thật kĩ để viết được phép tính phù hợp với tình huống trong tranh đưa ra.  **BT3**: HD HS làm tương tự như BT2. | **-** HS lấy vở làm BT ( cá nhân).  - Đổi vở kiểm tra chéo nhau theo bàn.  - Đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau nghe kết quả của phép tính trong bài.  - Chia sẻ:  a) Cách nhẩm   |  |  | | --- | --- | | 8+ 1 = 9  3 + 3 = 6  6 + 0 = 6  7 + 3 = 10 | 10 – 5 = 5  8 – 3 = 5  5 – 0 = 5  4 – 4 = 0 |   b) Nêu cách thực hiện phép tính: ( từ trái qua phải).  VD: 7 + 2 + 1 = 9 + 1 = 10   |  |  | | --- | --- | | 7 + 2 + 1 = 10  5 – 1 – 2 = 2 | 10 – 3 + 2 = 9  4 + 2 – 5 = 1 |   **-** Thảo luận cặp.  - HS làm vở BT  - Đọc kết quả => Chia sẻ trước lớp: 4 + 2 = 6; 4 + 4 = 8  - HS nhận xét.  **-** Đối chiếu bài  - HS làm , đọc kết quả  - Chia sẻ trước lớp  - Lớp nhận xét.  7 – 3 = 4 ; 7 – 4 = 3 |
| **2’** | **Nghỉ giữa giờ** |  |
|  | **BT4:** Số  a) Hướng dẫn HS quan sát tranh, dựa vào tranh nêu kết quả của phép tính  - YC HS lên bảng làm bài.  - Đọc kết quả  - GV hỏi: nhận xét gìvề kết quả của 2 phép tính: 6 + 4 và 4 + 6 ?  GV: Khi các số đem cộng đổi chỗ cho nhau thì kết quả không thay đổi.  - Làm thế nào để tính nhanh kết quả 2 phép tính trừ:  10 – 4 = 6  10 – 6 = 4  b) GV HD HS dựa vào cách làm ở phần a để điền được 4 phép cộng và trừ  - Gọi HS đọc bài làm.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và đếm số lượng ngôi sao trong hình.  - YC HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét.  - Chốt: Dựa vào tranh vẽ và mối quan hệ giữa phép cộng và trừ để viết được các phép tính đúng.  **C. Hoạt động vận dụng:**  **BT5:** ( Hiện ND bài)  -YC HS đọc BT, nói cho bạn nghe về BT cho biết gì, hỏi gì.  - Gọi HS đọc, trả lời câu hỏi của BT đặt ra để đưa ra phép tính phù hợp: 7 – 2 = 5  - YC HS giải thích, chia sẻ TH  - GV gọi 1 HS đọc câu trả lời.  - Nhận xét.  MR: GV có thể khuyến khích HS dựa vào tranh nêu tình huống và đưa phép tính phù hợp khác.  - Mở rộng: Khuyến khích HS liên hệ tìm TH thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 ( 1, 2 TH). | - HS quan sát kĩ tranh.  - Làm BT  - Đọc kết quả bài làm.  - Chia sẻ: TH trong tranh  - Đều bằng 10.  - HS TL : Dựa vào kết quả của 2 phép tính cộng 6 + 4 = 10;  4 + 6 = 10  **-** Thảo luận nhóm.  - HS quan sát tranh và đếm hình.  - Chia sẻ TH  - Đọc kết quả, nhận xét.  3 + 7 = 10  7 + 3 = 10  10 – 3 = 7  10 – 7 = 3  - Đọc bài toán.  - HS quan sát tranh  - Thảo luận để đưa ra cách trả lời.  - Viết phép tính.  - Trả lời: Trong ổ còn lại 5 quả trứng chưa nở.  - HS kiểm tra, nhận xét  - 2 - 3 HS nêu TH.  - Dự kiến: Trong ổ có 7 quả trứng, trongđ ó 5 quả trứng chưa nở. Hỏi trong ổ có mấy quả trứng đã nở?  PT: 7 – 5 = 2  + HS nêu thêm 1 vài TH và phép tính tương ứng. |
| **5’** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **-** Qua bài học em nhận biết thêm được điều gì ?  - Về nhà tập nêu TH dựa vào thực tế đến lớp chia sẻ với bạn.  - Ôn lại các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10. | - HS TL.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD &ĐT HUYỆN THANH TRÌ  TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN TRIỀU  GV: Vũ Kiều Anh  Tuần : 34 | KẾ HOẠCH BÀI DẠY  Môn: Toán  Bài : Ôn các số trong PV 100  Ngày thực hiện: 11 /5 / 2023 |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS sẽ đạt được các yêu cầu sau:

*-* Ôn tập tổng hợp về đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.

*-* Vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.

*-* Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV : Giáo án điện tử
2. HS : Vở BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5’  30’  5’  10’  5’  5’  4’ | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:**  **1. Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Bí ẩn mỗi con số” theo nhóm hoặc cả lớp.  - GV phổ biến luật chơi, cách chơi.  - GV tổ chức cho HS chơi.  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi.  **2. Kết nối:**  **- Giới thiệu bài:**  - GV giới thiệu và ghi tên bài.  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH , LUYỆN TẬP *Bài 1:***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1  - GV hỏi : Bài 1 yêu cầu gì ?  - YCHS làm bài cá nhân.  - Gọi 2 HS đọc bài làm của mình, HS khác nhận xét.  - GV hỏi:  + Để biết được có bao nhiêu quả trong mỗi bức tranh con làm như thế nào?  + Còn bạn nào có cách đếm khác?  - GV chốt: Có nhiều cách đếm số quả trong mỗi bức tranh tuy nhiên các con phải quan sát, đếm cẩn thận tránh nhầm lẫn. ( Nhắc lại cho HS 1 chục = 10)  ***Bài 2:***  - Gọi 1 HS đọc đề bài 2a, bài 2a yêu cầu gì?  - GV cho HS thực hiện theo cặp: HS cùng bàn đọc số cho nhau nghe.  - Gọi 2 cặp đọc số, các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt cách đọc số có 2 chữ số.  - Gọi 1 HS đọc đề bài 2b, bài 2b yêu cầu gì?  - YCHS làm bài vào vở BT.  - GV chữa bài bằng trò chơi : “ Ai nhanh, ai đúng”  - GV phổ biến luật chơi, cách chơi, tổ chức cho HS chơi.  - GV tổng kết trò chơi và hỏi : Để điền đùng số ở bài tập 2b các con cần lưu ý điều gì?  - GV chốt để làm đúng bài 2b chúng ta cần nắm được cấu tạo của số có 2 chữ số : chữ số đứng trước ( bên trái) là chữ số chỉ chục, chữ số đứng sau ( bên phải) là chữ số chỉ đơn vị.  ***Bài 3 :***  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài 3, bài 3 yêu cầu làm gì?  - YCHS làm vào vở BT, 3 HS lên bảng làm bảng phụ.  - Gọi HS đọc bài làm, HS khác nhận xét.  - GV chỉ 56...8 và hỏi để so sánh 2 số con làm thế nào?  - GV chốt: Số có 2 chữ số lớn hơn số có 1 chữ số.  - GV chỉ 39...44 và hỏi để so sánh 2 số con làm thế nào?  - GV chốt: Ta so sánh từ chữ số chỉ chục, chữ số chỉ chục nào lớn hơn thì số đó lớn hơn  - GV chỉ 52...57 và hỏi để so sánh 2 số con làm thế nào?  - GV chốt: Nếu chữ số chỉ chục bằng nhau ta so sánh chữ số chỉ đơn vị, chữ số chỉ đơn vị nào lớn hơn thì số đó lớn hơn.  - Hỏi : Tại sao phép tính 83...83 con lại điền dấu =?  - GV chốt: Các số có chữ số chỉ chục và chữ số chỉ đơn vị giống nhau thì bằng nhau.  => Như vậy bài tập 3 có 4 dạng ta cần lưu ý để vận dụng cho đúng.  ***Bài 4:***  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài 4, bài 4 yêu cầu làm gì?  - YCHS làm vào vở BT, 1 HS lên bảng làm bảng phụ.  - Gọi HS đọc bài làm, HS khác nhận xét.  - Làm thế nào để sắp xếp được các số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại?  - GV chốt: Để sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn ta cần so sánh các số vơi nhau để tìm số bé nhất, tiếp đến tìm dần các số lớn hơn. ( Từ lớn đến bé làm ngược lại)  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM:**  ***Bài 5 :***  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài 5, bài 5 yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát hình và nêu ra dự đoán của mình về số cốc .  - Cho HS đếm để kiểm tra lại dự đoán của mình.  - GV nhận xét: Trong cuộc sống không phải lúc nào người ta cũng đếm chính xác được mọi thứ mà dùng nhiều kĩ năng ước lượng.  - Các con đã bao giờ ước lượng số lượng chưa? Kể cho các bạn nghe tình huống con thấy người ta dùng ước lượng trong cuộc sống.  - Bài học hôm nay các con biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS. | - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe  - HS quan sát, lắng nghe.  - 1 HS đọc  - HSTL  - HS làm bài  - 2 HS đọc bài, HS khác nhận xét.  - HSTL  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc đề bài, HSTL  - HS thực hiện theo cặp  - Đọc số, HS khác nhận xét  - HS lắng nghe  - Đọc đề bài, TLCH.  - HS làm bài  - HS lắng nghe, tham gia trò chơi.  - HSTL  - HS lắng nghe.  - Đọc đề bài, TLCH.  - HS làm bài  - Đọc bài làm, nhận xét.  - HSTL  - HS lắng nghe.  - HSTL  - HS lắng nghe.  - HSTL  - HS lắng nghe  - HSTL  - HS lắng nghe  - Đọc đề bài, TLCH.  - HS làm bài  - Đọc bài làm, nhận xét.  - HSTL  - HS lắng nghe  - Đọc đề bài, TLCH.  - 2,3 HS nêu dự đoán của mình. Mm  - HS đếm lại số cốc.  - HS lắng nghe  - HSTL  - HSTL  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD &ĐT HUYỆN THANH TRÌ  TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN TRIỀU  GV: Vũ Kiều Anh  Tuần : 34 | KẾ HOẠCH BÀI DẠY  Môn: Toán  Bài Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100  Ngày thực hiện: 12 /5 / 2023 |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Củng cố cách tính các phép tính công, trừ ( không nhớ) trong phạm vi 100

- Củng cố về dạng bài toán có lời văn.

- Củng cố rèn kĩ năng cộng, trừ ( không nhớ) các số trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giả quyết 1 số tình huống gắn với thực tế.

- Cẩn thận trong tính toán.

- Ngăn nắp gọn gàng

***- Phát triển các NL :***  Giải quyết vấn đề toán học và giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**GV:** Bài giảng điện tử

**HS:** SGK, nháp , Bảng phấn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5’ | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  - Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi Đố bạn  + GV phổ biến luật chơi: Trước tiên 1 bạn sẽ nêu ra một phép tính trong phạm vi 100 đã được học. Bạn sẽ đố 1 bạn bất kì, nếu bạn trả lời đúng, bạn đó sẽ được nêu tiếp 1 phép tính và đố bạn bất kì tiếp theo... cứ như thế khoảng từ 5 bạn chơi, bạn nào thua sẽ mất quyền chơi.  - GV nhận xét, khen hs đã nêu được các phép tính trong phạm vi 100, từ đó bắt vào bài mới  - Gv viết bảng tên bài. | - HS tham gia chơi Đố bạn |
| 33’ | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Bài 1: Tính**  - Gv đưa nội dng BT1  - Gọi 2 hs lên bảng làm phần a,b  Chữa bài:  Phần a, gv khai thác:  - Con tìm kết quả 76 +1 như thế nào?  - Nhẩm 40 + 50 như thế nào?  Phần b. Ở phép tính 30+ 20+10 con tính như thế nào?  - Để thực hiện các phép tính này ta tính như thế nào?  - Yêu cầu hs đổi vở, kiểm tra bài và cùng nhau chữa lỗi sai nếu có.  **Gv chốt**: ở phần a để nhẩm được nhanh các con cần thuộc các bảng cộng trừ đã học và chúng ta cũng có thể đặt tính ra nháp để có kết quả tính đúng nhất, còn phần b ta cần thực hiện phép tính từ trái sang phải.  **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  - GV đưa ND BT2  - GV yêu cầu hs làm vào vở.  - Chấm chữa: Hs soi bài hs  Yêu cầu hs nêu cách đặt tính và tính 65 + 24  - Yêu cầu hs nhận xét về cách đặt tính và kết quả.  - Gv chốt bài làm đúng.  - Gv nhận xét , đối chiếu bài làm của bạn  Khái thác: Gv gọi 1 số hs nêu cách đặt tính và tính pt : 78 – 6  - Vì sao viết 6 thẳng cột với 8?  - Nêu cách thực hiện Tính?  - Khi tính ta lưu ý gì?  **GV chốt**: Khi thực hiện đặt tính cần chú ý viết số chỉ đơn vị thẳng nhau, số chỉ chục thẳng nhau. Khi tính ta tính từ phải sang trái, tính từ số chỉ đơn vị đến số chỉ chục. Lưu ý trình bày đúng, kẻ đường thẳng bằng bút chì thước kẻ...  **Bài 3: Tìm lỗi sai trong mỗi phép tính sau rồi sửa lại cho đúng.**  - GV đưa ND BT3  -YCHS thảo luận nhóm bàn tìm ra lỗi sai trong các PT  - Đại diện các nhóm nêu, mỗi nhóm nêu 1 phép tính.  - Gọi đại diện các nhóm lên viết lại thành 3 PT đúng.  - GV nhận xét, khen ngợi Hs  - Khi làm tính theo cột dọc ta lưu ý gì?  **- GV Chốt:** Ở BT này chúng ta chú ý cách đặt tính sao cho đúng số đơn vị thẳng số đơn vị, số chục thẳng số chục.  - Ai giỏi nêu cách kiểm tra phép tính?  - GV nhận xét  **Bài 4: Số?**  - GV đưa nội dung bài lên màn hình, yêu cầu hs quan sát hình  - Các con thấy gì trong bức tranh này?  - Như vậy chú mèo đã làm đổ mực ra vở, vô tình đã che mất các số trong các phép tính, các con hãy giúp bạn mèo viết lại các số đó để được các phép tính hoàn chỉnh nhé!  - Yêu cầu hs thực hiện ra vở.  - Yc hs nêu bài làm  Khai thác:  - GV chỉ vào PT đầu tiên: Vì sao ở đây ta lại viết được chữ số 9, đây lại viết chữ số 1  - GV nhận xét chốt đáp án  - Hs lên chia sẻ cách làm 2 trường hợp còn lại.  **Gv**: Như vậy để làm tốt bài tập này cần xét các số từ số chỉ đơn vị rồi đến số chỉ chục và đặc biệt cần thuộc bảng cộng trừ trong phạm vi 10 mà chúng ta đã được học.  Liên hệ: nhắc bạn sắp xếp đồ dùng gọn gàng để tránh xảy ra những điều đáng tiếc.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Bài 5:** Chị Mai bẻ được 32 bắp ngô, anh Tuấn bẻ được 47 bắp. Hỏi cả hai anh chị bẻ được bao nhiêu bắp ngô?  - YCHS nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - YC HS trao đổi nhóm bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra, rồi quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để ra câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao.  - GV lấy bảng của 1 nhóm rồi yc hs các nhóm khác nhận xét.  - Ngoài PT này ra có nhóm nào có PT khác không?  - YCHS nx  - Vậy ta sẽ có câu trả lời hoàn chỉnh là gì?  GV: Ở BT này cần đọc kĩ đề xác định được BT cho biết gì, hỏi gì rồi tìm ra pT đúng.Ở BT này cả hai PT các nhóm nêu đều đúng vì đều ra kết quả là 79.  - Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - Em thích nhất bài nào? Vì sao? | - Hs đọc yêu cầu bài 1  - GV yêu cầu hs làm bài tập vào vở  - HS đọc bài làm của mình  - Cả lớp nhận xét  - 76 và chỉ cần đếm thêm 1  - 4 chục cộng 5 chục bằng 9 chục  - lấy 3 chục + 2 chục = 5 chục + 1 chục = 6 chục  - Tính từ trái sang phải  - HS đổi vở KT chéo  - HS đọc đầu bài  - HS làm vào vở  - HS đọc bài làm  - Viết 65 ở dòng trên và 24 ở dòng dưới sao cho 4 thẳng dưới 5 và 2 thẳng dưới 6, viết dấu cộng giữa 2 số và kẻ vạch ngang dưới 2 số.  - Lấy 4 + 5 = 9, viết 9  2 + 6 = 8, viết 8  Vậy 65 + 24 = 89  - Hs nhận xét.  - Củng số ĐV  - HS nêu  - Tính từ phải sang trái, từ số đv đến số chục.  - HS đọc yêu cầu bài  - HS trao đổi nhóm đôi  - Ở PT 54 -2 = 34 sai khi viết 2 dưới 5, vì 2 là số chỉ đơn vị nên phải viết dưới 4.Tương tự phép tính 46 + 3= 76; 6 + 33 = 92 cũng vậy.  - HS lên bảng viết lại thành các PT đúng.  - HS nhận xét:  + Viết kết quả không đúng cột, quên dấu+,-….  + Quan sát kĩ, đặt tính cẩn thận.  - Đặt tính số ĐV thẳng số ĐV, số chục thẳng số chục.  - HS nêu các cách kiểm tra lại: Viết lại ra nháp rồi tính toán lại; thử lai bằng cách lấy kết quả trừ số đem cộng trên được số đem cộng ở dưới; hoặc lấy số hàng trên trừ đi kết quả thì ra số ở dưới….  - HS lắng nghe  - Thấy con mèo nhảy lên bàn và làm đổ mực ra vở.  - HS làm ra vở  HS nêu Kết quả :  29- 12= 17; 90 +2= 92; 96- 43= 53( sửa lại thành phân số)  - Vì 9 – 2 =7, 2 -1 =1 Con dựa vào bảng trừ đã học.  - Vì 7 + 2 = 9, 2 -1 = 1  - HS nhận xét  - HS đối chiếu với bài làm của mình  - 2 hs đọc bài  - Bài toán cho biết : Chị Mai bẻ được 32 bắp ngô, anh Tuấn bẻ được 47 bắp.  - Bài toán hỏi: cả hai anh chị bẻ được bao nhiêu bắp ngô?  - Các nhóm trao đổi, viết PT ra bảng con  - Các nhóm giơ bảng con.  32 + 47 = 79  HS nhận xét  PT khác: 47 + 32 = 79  - PT này cũng đúng  - Cả hai anh chị bẻ được 79 bắp ngô.  - HSTL |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….